

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Để bắt nhịp với thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thế kỉ 21, đáp ứng được mục tiêu giáo dục đào tạo của nước ta là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ... hơn lúc nào hết người thầy cần phải kích thích ham muốn học tập của học sinh. Horaceman đã từng nói: ***“Một ông thầy mà không dạy cho học sinh được ham muốn học tập thì chỉ là đập búa trên sắt nguội mà thôi”***. Muốn vậy người giáo viên cần phải đào sâu suy nghĩ, tìm tòi để tìm ra phương pháp dạy học sao cho hiệu quả nhất nhằm phát huy tốt khả năng của người học, khắc phục hạn chế, xây dựng được niềm tin trong học tập của học sinh.

Bậc tiểu học là bậc học nền tảng, là nền móng cho hệ thống giáo dục, đặt cơ sở ban đầu cho sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh sau này. Ở đây, các em học sinh được giáo dục toàn diện ở tất cả các mặt từ kiến thức, kĩ năng đến năng lực, phẩm chất thông qua các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Bên cạnh những môn học như Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, ... ở bậc tiểu học nói chung và nội dung chương trình lớp 5 nói riêng, môn Khoa học có một vị trí vô cùng quan trọng. Thông qua môn học, các em có thêm vốn hiểu biết cơ bản, ban đầu về con người và sức khỏe, vật chất, năng lượng, thực vật, động vật, môi trường và tài nguyên thiên nhiên,... đồng thời có kĩ năng ứng xử thích hợp trong một số tình huống có liên quan đến vấn đề của bản thân, gia đình và cộng đồng, từ đó tự giác thực hiện các quy tắc vệ sinh an toàn cho bản thân, gia đình, cộng đồng, ham hiểu biết khoa học, yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh,....

Tuy nhiên, trên thực tế giảng dạy, việc tổ chức các tiết Khoa học ở trường tiểu học mặc dù đã được đề cao, giáo viên cũng đã nhận ra tầm quan trọng của nó nhưng nếu chỉ dựa vào kênh hình và kênh chữ trong sách giáo khoa cũng như đồ dùng cấp phát thì hiệu quả giờ dạy sẽ không cao. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh đồng thời phù hợp với đặc trưng bộ môn. Trong đó, việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm đóng vai trò vô cùng quan trọng, nó là một công cụ không thể thiếu đối với một giáo viên đứng lớp. Đồ dùng dạy học tự làm là một dụng cụ trực quan, sinh động giúp cho giáo viên truyền đạt kiến thức đến học sinh một cách hiệu quả nhất. Nhưng ngay từ khi mới nhận lớp, tôi nhận thấy tài liệu tham khảo để dạy từng bài khoa học rất ít, tranh ảnh do Bộ cấp phát có nhưng số lượng, kiểu loại có hạn. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, để đảm bảo

mục tiêu của bài học, nhiều giáo viên đã phải tự vẽ tranh hoặc scan tranh trong sách giáo khoa, Việc chuẩn bị thêm những đồ dùng trực quan như trên là thủ công, tốn kém và rất khó bảo quản. Vậy làm thế nào để khắc phục tình trạng trên? Với thực tế trường tôi được trang bị nhiều thiết bị như máy tính xách tay, máy chiếu hắt, máy projector, bảng thông minh,... Bản thân tôi cũng nhận thức rõ việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học sẽ phát huy được tối đa mục tiêu tiết học. Học sinh được học một tiết Khoa học có đồ dùng trực quan từ tư liệu, hình ảnh đến những đoạn phim... giúp cho các em có hứng thú học tập, lớp học sinh động hẳn lên. Điều đó, giúp học sinh hiểu bài kỹ hơn và nhớ lâu hơn nhờ đồ dùng trực quan từ đó khắc sâu kiến thức và hình thành những hành vi, thói quen, yêu cầu mà mỗi bài học đưa ra mà việc dạy bằng phương tiện truyền thống không thể thực hiện được. Chính lý do trên đã thôi thúc tôi có kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và tự làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Khoa học lớp 5. Tôi đã áp dụng trong vài năm học gần đây và bước đầu đã có kết quả khả quan. Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã chọn đề tài "***Một số biện pháp nâng cao hiệu quả việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy môn Khoa học cho học sinh lớp 5***".

2. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá được thực trạng việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy môn Khoa học cho học sinh lớp 5, từ đó đề xuất một số biện pháp khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1 Khách thể nghiên cứu: Công tác khai thác và sử dụng thiết bị dạy học trong môn Khoa học ở tiểu học.

3.2 Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy Khoa học cho học sinh lớp 5.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy môn Khoa học ở tiểu học.
- Nghiên cứu thực trạng của việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy môn Khoa học cho học sinh lớp 5.
- Đề xuất một số biện pháp khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm để nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học cho học sinh lớp 5.

5. Đối tượng khảo sát, thực nghiệm

Giáo viên và học sinh khối 5

6. Phương pháp nghiên cứu

- Trong quá trình nghiên cứu tôi đã sử dụng các nhóm phương pháp sau:
- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Tiến hành nghiên cứu các văn bản, các bài viết có nội dung về khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm môn Khoa học lớp 5.
 - Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:
Thực hiện các phương pháp: thực nghiệm, quan sát, điều tra, đối chiếu với các tiết học không khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm môn Khoa học lớp 5.
 - Các phương pháp nghiên cứu hỗ trợ:
 - + Phương pháp thống kê toán học được dùng để phân tích số liệu điều tra thực trạng và thực nghiệm (như tính phần trăm, tính trung bình...) nhằm thống kê đánh giá kết quả, hiệu quả của biện pháp đề ra.
 - + Phương pháp thực nghiệm

7. Phạm vi nghiên cứu:

- Địa bàn nghiên cứu: Trường Tiểu học
- Thời gian nghiên cứu:
Do thời gian có hạn, nên các kết quả trình bày trong sáng kiến này được tôi tiến hành nghiên cứu trong 1 năm học (năm học 2016-2017).

PHẦN II: NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG DẠY HỌC TỰ LÀM TRONG GIẢNG DẠY MÔN KHOA HỌC Ở TIỂU HỌC

1. Một số căn cứ khoa học của đề tài

1.1. Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý của học sinh cuối cấp tiểu học

Học sinh tiểu học là lứa tuổi sống nhiều bằng tình cảm, là một thực thể hồn nhiên đang phát triển, có những đặc điểm riêng biệt, chứa đựng sức sống và những khả năng tiềm tàng mà khoa học giáo dục hiện đại chưa khám phá hết. Ở lứa tuổi này, các em đang hình thành và phát triển mạnh mẽ những đặc điểm tâm - sinh lý chuyển từ hoạt động vui chơi sang học. Do đó, hoạt động học tập có vai trò và ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển tâm lý của học sinh tiểu học. Cùng với cuộc sống nhà trường, hoạt động học tập đem đến cho trẻ nhiều điều mà trước đây trẻ chưa bao giờ có được hoặc không thể tiếp cận được. Từ đó, cùng với sự phát triển về thể chất và dựa trên những thành tựu phát triển tâm lý đã đạt được của giai đoạn trước, trẻ sẽ tạo lập nên những cái mới trong đời sống tâm lý của mình, mà trước hết là tính chủ định, kỹ năng làm việc trí óc, sự phản tỉnh - những cấu tạo tâm lý mới đặc trưng cho lứa tuổi này. Trong đó có một số đặc điểm rất đáng chú ý khi dạy học đó là:

- Có tính tích cực cao, ưa hoạt động.
- Tò mò, ham hiểu biết.
- Khả năng trừu tượng hoá còn chậm.
- Có trí nhớ máy móc, dễ nhớ và dễ quên.
- Khả năng tập trung kém.

Việc phải ngồi lâu để tập trung vào một vấn đề là rất khó và không phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi. Việc dạy học nói chung và dạy Khoa học nói riêng cần phải đi từ "Trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng". Nếu không có sự thay đổi hấp dẫn, thu hút học sinh thì giờ học Khoa học sẽ trở nên khô khan, nhàm chán từ đó học sinh khó mà phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo. Chính vì vậy việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong quá trình giảng dạy là rất cần thiết. Điều này sẽ giúp cho giáo viên tổ chức được giờ học một cách sinh động và thu hút được học sinh vào các hoạt động học tập.

1.2. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong dạy học

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 cấp tiểu học Số: 620 /GD&ĐT 12 tháng 9 năm 2016 nêu rõ:

- Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học. Thực hiện sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thông kê chất lượng giáo dục tiểu học 3 thời điểm theo quy định đảm bảo chính xác, kịp thời.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học (theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp Tiểu học năm học 2016 – 2017, tôi nhận thấy: Việc chỉ đạo khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị giáo dục có tầm quan trọng chiến lược, góp phần quyết định chất lượng giáo dục - dạy học của nhà trường. Thực tiễn các trường Tiểu học đã khẳng định rằng nếu có biện pháp chỉ đạo có hiệu quả việc khai thác và sử dụng các thiết bị giáo dục thì kết quả dạy học - giáo dục sẽ đạt kết quả cao. Qua tổng kết giáo dục tiểu học, chúng ta đều thấy rõ nhà trường nào biện pháp chỉ đạo có hiệu quả thì nhà trường đó sẽ có chất lượng dạy học - giáo dục tốt. Đây chính là cơ sở thực tiễn cần thiết giúp tôi tin tưởng và vững tâm tiến hành nghiên cứu đề tài này.

1.3. Căn cứ vào mục tiêu của môn Khoa học lớp 5

Sau khi học xong môn Khoa học ở tiểu học, học sinh cần đạt được :

- Một số kiến thức cơ bản, ban đầu và thiết thực :

+ Sự trao đổi chất, nhu cầu dinh dưỡng và sự sinh sản, sự lớn lên của cơ thể người; cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm.

+ Sự trao đổi chất, sự sinh sản của động vật, thực vật.

+ Đặc điểm và ứng dụng của một số chất, một số vật liệu và các dạng năng lượng thường gặp trong đời sống và sản xuất.

- Một số kỹ năng ban đầu:

+ Ứng xử thích hợp trong một số tình huống có liên quan đến vấn đề sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng.

+ Quan sát và làm một số thí nghiệm thực hành khoa học đơn giản gần gũi với đời sống, sản xuất.

+ Nêu thắc mắc, đặt câu hỏi trong quá trình học tập, biết tìm thông tin để giải đáp; biết diễn đạt những hiểu biết bằng lời nói, bài viết, hình vẽ, sơ đồ ...

+ Phân tích, so sánh rút ra những dấu hiệu chung và riêng của một số sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên.

- Thái độ và hành vi:

+ Tự giác thực hiện các quy tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

+ Ham hiểu biết khoa học, có ý thức vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống.

+ Yêu con người, thiên nhiên, đất nước, yêu cái đẹp. Có ý thức và hành động bảo vệ môi trường xung quanh.

Để đạt được mục tiêu của môn Khoa học thì việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy Khoa học cho học sinh lớp 5 là rất cần thiết. Thông qua việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm, học sinh được quan sát nhiều tranh ảnh, được xem nhiều phim tư liệu phục vụ bài giảng. Qua đó, giúp học sinh hiểu và nắm vững kiến thức, hình thành chuẩn mực hành vi cần thiết cho các em.

2. Sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy Khoa học ở tiểu học

2.1. Khái niệm đồ dùng dạy học

Đồ dùng dạy học ở đây được hiểu là những phương tiện vật chất được sử dụng trong dạy học.

Có thể chia đồ dùng dạy học làm 2 nhóm:

** Nhóm các loại đồ dùng thông thường được tạo ra trong quá trình dạy học:*

- Các dụng cụ giảng dạy và học tập: Gồm 2 kiểu chủ yếu
 - + Dụng cụ chung như: Bảng, phấn, bút, thước,...
 - + Dụng cụ cá nhân: Vở, giấy, thước,...
- Các tài liệu giảng dạy và học tập: SGK, SGV, sách bài tập, sách tham khảo, tài liệu, tranh, ảnh, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, phiếu học tập...
- Các đồ dùng thông thường trong gia đình, trong sinh hoạt: Dùng để sắm vai, chơi trò chơi,....

** Nhóm các loại phương tiện kỹ thuật, có tính chất chuyên nghiệp, có cấu tạo, tính năng kỹ thuật phức tạp:*

- Các phương tiện kỹ thuật nghe nhìn:
 - + Đài, đĩa, băng hình, đĩa ghi âm, ... là phương tiện để nghe.
 - + Máy chiếu, các bản in, hình vẽ trên giấy trong, ... là phương tiện để nhìn.
 - + Đầu video, phim tài liệu, ... Các phương tiện này tác động đồng thời vào thính giác, thị giác của người học để nhìn, quan sát, nghe, nói, ...
- + Các phương tiện đa chức năng: Máy tính điện tử, phần mềm vi tính ...

2.2. Chức năng của đồ dùng dạy học:

Các kiểu và loại đồ dùng dạy học tuy có khác nhau nhưng chức năng của chúng là tích hợp và cơ động. Mỗi đồ dùng dạy học đều có thể thực hiện 3 chức năng sau :

- Thông báo hay trình bày thông tin.
- Minh họa, giải thích, mô tả trực quan.
- Tổ chức và tiến hành các hoạt động

Ví dụ: Tài liệu, tranh ảnh, bảng biểu số liệu trước hết là để thông báo thông tin, sau đó là để minh họa, giải thích. Học sinh đọc thông tin, xử lý tài liệu, hành động và suy nghĩ trên các tài liệu này và trao đổi với nhau, với giáo viên .

2.3. Các loại thiết bị dạy học thường dùng trong môn Khoa học lớp 5

Ngay từ đầu năm học tôi đã thống kê và thấy bộ đồ dùng dạy học môn Khoa học chỉ có:

Tên bài	Đồ dùng
Bài 32: Tơ sợi	1 Hộp mẫu tơ sợi
Bài 38-39 Sự biến đổi hóa học	Đèn cồn, ống nghiệm
Bài 44: Sử dụng năng lượng gió và nước chảy	Mô hình tua bin nước
Bài 48: An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện	10 tranh về các tình huống an toàn và không an toàn khi sử dụng điện
Bài 52: Sự sinh sản của động vật có hoa	1 tranh

Trong dạy học Khoa học ở lớp 5, tranh minh họa là đồ dùng dạy học chủ yếu giúp giáo viên tổ chức và thực hiện các hoạt động dạy học; tạo điều kiện để mọi học sinh tham gia các hoạt động học tập và phát hiện, chiếm lĩnh, thực hành vận dụng các kiến thức mới.

Do đặc điểm về tâm lý và trình độ học tập của học sinh lớp 5, việc sử dụng loại tranh ảnh minh họa hoặc loại đồ dùng dạy học, với mức độ trực quan như thế nào cần phải căn cứ vào đối tượng cụ thể để lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học sao cho có thể hỗ trợ học sinh đạt được mục tiêu cơ bản của bài học. Đối với các tranh ảnh minh họa và các đồ dùng dạy học Khoa học ở lớp 5, giáo viên phải sử dụng đúng mực không được coi nhẹ nhưng cũng phải tránh lạm dụng. Vì vậy, giáo viên nên tìm hiểu kỹ các hướng dẫn sử dụng đồ dùng dạy học ở mỗi dạng bài, ở mỗi giai đoạn học tập.

Bên cạnh đó, việc thiếu hụt về các dạng đồ dùng dạy học khác hỗ trợ cho bài học như các đoạn phim khoa học, thế giới động vật, ... làm cho giờ học Khoa học trở nên khô cứng và thiếu hấp dẫn với học sinh. Chính vì vậy, việc tự làm đồ dùng dạy học thực chất đã góp phần không nhỏ vào việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học ở tiểu học.

3. Vai trò của việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy Khoa học ở Tiểu học

Đồ dùng dạy học tự làm là loại thiết bị dạy học do giáo viên chế tạo mới hoặc cải tiến từ một thiết bị dạy học đã có hoặc qua sưu tầm tư liệu hiện vật mà có. Đồ dùng dạy học tự làm có nguyên lý cấu tạo và cách sử dụng phù hợp với ý tưởng thực hiện bài dạy của giáo viên làm ra, do đó khi được sử dụng thường cho hiệu quả cao và thiết thực. Đồ dùng dạy học tự làm góp phần nâng cao hiệu quả trong việc đổi mới phương pháp giáo dục nhằm khắc phục phương pháp truyền thụ một chiều, tạo ra động lực khuyến khích tư duy sáng tạo của đội ngũ giáo viên và học sinh.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX đã khẳng định: “Phát triển Giáo dục và Đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Để đạt được mục tiêu, thực hiện Nghị quyết 40/2000/QH 10 của Quốc hội về “Đổi mới giáo dục phổ thông”, từ năm học 2002 – 2003 đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai và tổng kết thực hiện chương trình sách giáo khoa mới trên phạm vi cả nước. Đổi mới giáo dục Tiểu học, đây là bậc học hình thành cơ bản ban đầu cho sự phát triển toàn diện của một con người sau này, là bậc học đặt nền tảng vững chắc cho giáo dục phổ thông và hệ thống giáo dục quốc dân. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, mà một trong những yếu tố để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là phải lấy đổi mới phương pháp dạy học làm then chốt. Nhưng, để đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả thì thiết bị và đồ dùng dạy học trở thành một điều kiện không thể thiếu và có vai trò hết sức quan trọng. Bởi vì, thiết bị và đồ dùng dạy học là những công cụ lao động của giáo viên và học sinh. Thông qua những công cụ lao động này, giáo viên và học sinh biết sử dụng hợp lý, đúng quy trình, phù hợp với từng đơn vị kiến thức, nội dung bài học, môn học thì thiết bị và đồ dùng dạy học sẽ là nguồn phương tiện cung cấp kiến thức cho học sinh.

Xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học: Bao giờ cũng đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Giáo viên và học sinh sử dụng các thiết bị và đồ dùng dạy học là con đường kết hợp chặt chẽ giữa cái cụ thể và cái trừu tượng, xây dựng cho học sinh biết quan sát một cách có tổ chức, có kế hoạch, biết tư duy một cách độc lập, linh hoạt, sáng tạo, biết tưởng tượng một cách đúng hướng và phong phú. Ở mỗi tiết dạy, các phương pháp dạy học chỉ được thực hiện nhờ có sự hỗ trợ của các thiết bị và đồ dùng dạy học nhất định, với những hình thức dạy học nhất định, phối kết hợp những thủ pháp hết sức phong phú đa dạng. Thiết bị và đồ dùng dạy học tự làm đóng vai trò cung cấp nguồn thông tin học tập, tạo ra nhiều khả năng để giáo viên trình bày nội dung bài học một cách sâu sắc và thuận lợi trong tất cả các bộ môn trong đó có môn Khoa học. Việc khai thác sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học trong giảng dạy chương trình sách giáo khoa ở lớp 5 là hết sức cần thiết đối với các trường Tiểu học. Đặc biệt là đối với người giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG DẠY HỌC TỰ LÀM TRONG GIẢNG DẠY MÔN KHOA HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5

1. Đặc điểm chung của trường.

Trường được đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học khá đầy đủ và hiện đại. Việc đầu tư đồ dùng dạy học nói chung và cho môn Khoa học nói riêng luôn được Ban giám hiệu quan tâm, chỉ đạo sát sao, khuyến khích và đầu tư cho việc tự làm đồ dùng dạy học...

Đội ngũ giáo viên được đào tạo chuẩn và trên chuẩn, luôn yêu nghề, mến trẻ, ham học hỏi và chịu khó đầu tư cho từng tiết dạy.

Giáo viên biết sử dụng máy vi tính và có thể thiết kế, chỉnh sửa giáo án trên Powerpoint và Violet. Giáo viên tích cực đổi mới, không ngừng học tập các phương pháp hiệu quả, tự rèn luyện nâng cao trình độ tin học, sử dụng các trang thiết bị hiện đại. Đặc biệt giáo viên luôn chuẩn bị kỹ bài giảng trước khi đến lớp.

Tổ chuyên môn tích cực nghiên cứu chuyên môn làm bổ sung đồ dùng dạy học. Ngay từ đầu năm học các tổ khối lên danh mục đồ dùng dạy học cần mua phục vụ cho các môn học trong đó có môn Khoa học và được đưa về từng lớp để chuẩn bị kế hoạch bài dạy. Song để một tiết dạy đạt hiệu quả cao giáo viên phải làm thêm một số đồ dùng cũng như sưu tầm thêm một số tư liệu tranh, ảnh...

2. Thực trạng của việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm khi giảng dạy Khoa học cho học sinh lớp 5.

2.1. Thuận lợi:

- Giáo viên được nhà trường trang bị cho một bộ đồ dùng dạy môn Khoa học do Bộ cấp phát.
- Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính xách tay, máy chiếu hắt, máy projector, máy tính kết nối Internet, loa...
- Giáo viên có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết Khoa học.
- Giáo viên có ý thức sưu tầm tài liệu, tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ giảng dạy.

2.2. Khó khăn:

- Đồ dùng được cấp phát thiếu nhiều tranh ảnh, tư liệu, ... chưa đủ về số lượng để mỗi tiết dạy đạt hiệu quả cao.
- Việc tìm kiếm những tư liệu tự làm đồ dùng dạy học cũng mất nhiều thời gian, giáo viên phải tìm tòi trên sách báo, mạng Internet...
- Hầu hết đồ dùng trong bộ đồ dùng cấp phát đều đẹp và khá phù hợp với nội dung của bài dạy. Tuy nhiên, nếu chỉ dùng bộ đồ dùng này thì việc khai thác bài sẽ không sâu. Học sinh dễ nhàm chán nếu giáo viên không đưa thêm các tư liệu tham khảo hay các đoạn phim có nội dung phù hợp để học sinh được mắt thấy tai nghe từ đó nhớ bài lâu hơn.

- Giáo viên đã tự sưu tầm và tự làm một số đồ dùng dạy học cho môn Khoa học như:

- + Các đoạn phim tư liệu , phóng sự.
- + Một số tranh ảnh về con người và sức khỏe, thực vật, động vật, môi trường... nhưng số lượng có hạn.
- + Một số vật liệu thường dùng như đá cuội, thìa nhôm, dây điện,.....
- + Thẻ xanh, thẻ đỏ...
- + Mô hình mạch điện đơn giản,...

Các đồ dùng trên chủ yếu là tự làm hoặc đi sưu tầm nên cũng khá mất thời gian khiến một số giáo viên ngại không tìm kiếm hoặc làm thêm dẫn đến các giờ dạy không sinh động, không gây hứng thú cho học sinh.

2.3. Thực trạng học tập môn Khoa học của học sinh lớp 5

Khoa học là môn học gắn với thực tế. Do đó, đa số các em đều rất thích các hoạt động của môn học như quan sát tranh, làm thí nghiệm, đóng vai, trò chơi, ... Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh cho rằng môn Khoa học là môn phụ nên coi nhẹ không hào hứng học.

- Một số phụ huynh thiếu quan tâm đến con em mình nên học sinh còn hay quên sách giáo khoa.

- Tầm nhận thức về cuộc sống của học sinh còn hạn chế.

- Do đặc thù xã tôi là xã thuần nông các em ít được va chạm, ít được đi du lịch, dã ngoại... nên các em còn rụt rè, tự ti và chưa hăng hái tham gia vào các hoạt động của tiết học như: đóng vai, thảo luận...

Những khó khăn trên đã ảnh hưởng rất lớn tới kết quả học tập môn Khoa học của các em.

Kết quả khảo sát học tập môn Khoa học của học sinh đầu năm lớp 5 năm học 2016- 2017

Số học sinh	Hứng thú học tập	Chưa hứng thú học tập
48	21 (= 43,75%)	27(= 56,25%)

Qua bảng thống kê trên, rất dễ nhận thấy số học sinh hứng thú học tập và chưa hứng thú học tập hơn kém nhau tương đối nhiều (12,5%). Điều này không chỉ phản ánh kết quả học tập của học sinh mà còn cho thấy các em chưa thực sự thấy hấp dẫn với môn Khoa học. Kết quả học tập này có thể được nâng cao nếu giáo viên áp dụng những biện pháp hợp lý trong quá trình giảng dạy.

Việc nghiên cứu thực trạng là cơ sở để tôi đề xuất các biện pháp khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học môn Khoa học cho học sinh lớp 5 ở chương sau.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG DẠY HỌC TỰ LÀM KHI GIẢNG DẠY MÔN KHOA HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5

1. Lập kế hoạch dạy học, định hướng tổ chức giờ dạy thông qua việc nghiên cứu chương trình sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.

Giáo viên là người chỉ đạo, hướng dẫn đúng, sinh động thì kết quả trong dạy học sẽ cao. Chính vì vậy, để kết quả của việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giờ Khoa học được tốt, học sinh dễ dàng nắm được bài, tôi đã thực hiện các hoạt động sau:

Tôi nhận thấy rõ việc nghiên cứu bài dạy, chuẩn bị nội dung cũng như phương pháp bài dạy là rất cần thiết và đặc biệt quan trọng. Bởi vì, chỉ có như vậy thì người giáo viên mới thực sự chủ động về kiến thức, chuẩn bị đồ dùng dạy học tốt sẽ giúp cho tiết học trở nên phong phú, gây được hứng thú cho học sinh.

Từ đó tôi chuẩn bị rất nhiều tài liệu để nghiên cứu như:

+ Phương pháp dạy học Khoa học - Giáo trình đào tạo giáo viên tiểu học hệ CĐSP. NXB Giáo dục.

+ Tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học thuộc dự án Phát triển giáo viên tiểu học do nhà xuất bản giáo dục xuất bản.

+ Tài liệu về chương trình, phương pháp giảng dạy, văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hà Nội.

+ Sách học sinh, sách giáo viên môn Khoa học lớp 5 .

+ Phương pháp dạy học các môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học ở tiểu học lớp 5 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Sách Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở Tiểu học (Tài liệu dùng cho giáo viên lớp 5) của Bộ giáo dục và đào tạo.

+ Văn bản điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc nghiên cứu tài liệu giúp tôi hiểu rõ nội dung chương trình, nội dung kiến thức cần truyền đạt cho học sinh. Cụ thể như sau:

- Chương trình môn Khoa học lớp 5 bao gồm 4 chủ đề với 70 bài ứng với 70 tiết của 35 tuần học thực. Trong đó có 61 bài học mới và 9 bài ôn tập, kiểm tra.

Sau đây là bảng thống kê về các chủ đề và mạch nội dung cũng như số tiết tương ứng trong chương trình Khoa học 5 mà tôi đã thống kê được:

STT	Chủ đề và các mạch nội dung	Số tiết
1	Con người và sức khỏe 1.1 Sự sinh sản và phát triển của cơ thể người: + Sự sinh sản: mọi trẻ em đều do bố mẹ sinh ra; nghĩa của sự sinh sản ở người; phân biệt nam và nữ; sự hình thành cơ thể mới; một số việc nên và	19 tiết mới + 2 tiết ôn tập chủ đề 7

	không nên làm để bảo vệ sức khỏe của mẹ và em bé. + Sự lớn lên và phát triển của cơ thể người: Một số giai đoạn chính của cơ thể người (từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì, từ tuổi vị thành niên đến tuổi già). 1.2 Vệ sinh phòng bệnh: + Vệ sinh ở tuổi dậy thì, một số việc nên và không nên làm để bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì. + Phòng một số bệnh: sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, HIV/AIDS. 1.3 An toàn trong cuộc sống: + Không sử dụng các chất gây nghiện. + Dùng thuốc an toàn. + Phòng tránh bị xâm hại. + Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ.	7 5
2	Vật chất và năng lượng 2.1 Đặc điểm và công dụng của một số vật liệu thường dùng: + Tre, mây, song. + Sắt, gang, thép; đồng; nhôm. + Đá vôi; gạch, ngói; xi măng; thủy tinh. + Cao su; chất dẻo; tơ sợi. 2.2 Sự biến đổi chất: + Sự chuyển thể của chất. + Hỗn hợp và dung dịch. + Sự biến đổi hóa học. 2.3 Sử dụng năng lượng: + Năng lượng than đá, dầu mỏ, khí đốt. + Năng lượng mặt trời, gió, nước.	25 tiết + 2 tiết ôn tập và kiểm tra học kì I + 2 tiết ôn tập chủ đề 11 5 9
3	Thực vật và động vật 3.1 Sự sinh sản của thực vật: + Cơ quan sinh sản của thực vật. + Trồng cây bằng hạt, thân, lá, rễ. 3.2 Sự sinh sản của động vật: + Một số động vật đẻ trứng. + Một số động vật đẻ con.	10 tiết + 1 tiết ôn tập chủ đề 4 6
4	Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	7 tiết + 1 tiết ôn tập chủ đề + 1 tiết ôn tập và kiểm tra cuối năm

4.1 Môi trường và tài nguyên: + Môi trường. + Tài nguyên.	2
4.2 Mối quan hệ giữa môi trường đối với con người. + Tác động của con người đối với môi trường. + Một số biện pháp bảo vệ môi trường.	5

Việc nghiên cứu kỹ nội dung, chương trình giúp cho tôi nắm vững chương trình giảng dạy, xác định rõ mục tiêu bài cần đạt, giúp tôi định hướng việc lập kế hoạch bài dạy, lựa chọn tư liệu giảng dạy phù hợp, sắp xếp đồ dùng dạy học tự làm cho hợp lý; chú trọng giáo dục cho học sinh ý thức tự giác thực hiện các quy tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng; ham hiểu biết khoa học, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường thiên nhiên,....

Cũng qua việc tham khảo tài liệu, tôi nhận thấy Khoa học là môn học đòi hỏi người dạy phải có kiến thức xã hội rộng. Dạy học khoa học phải gắn bó chặt chẽ với cuộc sống của học sinh. Các tranh ảnh, tư liệu, đoạn phim ... sử dụng để dạy học Khoa học phải sinh động, hấp dẫn. Điều đó sẽ giúp cho bài học thêm phong phú, gần gũi, sống động với học sinh. Chính vì vậy, tôi luôn tự làm mới bài học bằng cách cập nhật thông tin liên tục từ thực tế để đưa vào tiết dạy.

Ví dụ: Khi dạy bài 13: “Phòng bệnh sốt xuất huyết” (SGK trang 28), tôi thấy sách giáo khoa chỉ đưa ra lời thoại trong bóng nói không hấp dẫn với học sinh nên khi dạy tôi đã ghi âm kết hợp với hình ảnh tạo thành 1 clip về đoạn hội thoại giữa bệnh nhân và bác sĩ để học sinh có thể vừa quan sát hình ảnh vừa nghe được các thông tin cần thiết về bệnh sốt xuất huyết. Không những thế, tôi còn sưu tầm một số đoạn phóng sự về tình hình dịch bệnh những năm gần đây, tác hại cũng như lời khuyên của các bác sĩ có uy tín ở bệnh viện Bạch Mai để các em hiểu rõ thêm về mức độ nguy hiểm và cách phòng bệnh. Cuối cùng để các em nhớ cách phòng bệnh tôi còn sưu tầm một số bài thơ khuyên học sinh nên ngủ màn và đưa lên pownpoint để các em dễ nhớ và thực hiện.

Hay khi dạy bài 19: “Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ” (SGK trang 40), bên cạnh việc sử dụng tranh trong sách giáo khoa tôi còn sưu tầm và cho học sinh xem một số hình ảnh về các vụ tai nạn giao thông, phóng sự về tai nạn giao thông năm 2016 ở Việt Nam để học sinh thấy được sự nguy hiểm và hậu quả của việc vi phạm giao thông. Không những thế, tôi còn cho các em quan sát một số hình ảnh chụp chính các em trong lớp đang tham gia giao thông để cả lớp cùng phân tích xem các bạn đã thực hiện đúng luật giao thông chưa. Cuối cùng, tôi sưu tầm thêm những thước phim về các tình huống giao thông trong chương trình *Cùng em học an toàn giao thông* để đưa vào tiết dạy cũng như dùng mô hình đèn tín hiệu giao thông cho học sinh thực hành đi bộ an toàn... Nhờ vậy mà học sinh rất hào hứng, thích thú khi học các tiết này.

2. Suu tầm tài liệu, tranh ảnh, đồ dùng để phục vụ bài dạy:

Với kinh nghiệm nhiều năm dạy môn Khoa học lớp 5, tôi nhận thấy mỗi bài học Khoa học thường được gói gọn trong 2 trang gồm cả kênh hình và kênh chữ, số hình trong sách dao động từ 2 đến 10 tranh, nhiều nhất là bài: **38-39: Sự biến đổi hóa học** gồm 12 tranh nhưng lại chia thành 2 tiết. Nếu chỉ dựa vào các tranh trong sách giáo khoa để dạy thì hiệu quả bài dạy sẽ không cao. Bởi vậy, việc tham khảo tài liệu là rất bổ ích và thiết thực. Do đó, ngoài trình độ học vấn, đòi hỏi mỗi giáo viên tiểu học cần có ý thức sưu tầm thêm các tài liệu như tranh, ảnh, các đoạn phim... phục vụ cho việc khai thác bài một cách hiệu quả, cung cấp nguồn thông tin học tập, tạo ra nhiều khả năng để giáo viên trình bày nội dung bài học một cách sâu sắc và thuận lợi. Nhận thức rõ được điều đó, ngay từ khi mới nhận lớp, tôi đã dày công nghiên cứu từng bài và tiến hành sưu tầm tài liệu, tranh ảnh, đồ dùng để phục vụ bài dạy. Với 70 bài, mỗi bài trung bình tôi sưu tầm từ 8 - 15 tranh ảnh sưu tầm trên Internet hoặc thực tế cuộc sống của các em và đồ dùng phù hợp với nội dung từng bài.

Dưới đây là một số tranh ảnh tôi sưu tầm được ở bài 52: *Sự sinh sản của thực vật có hoa (SGK trang 106)*



Bài 56: Sự sinh sản của côn trùng (SGK trang 114):

Hình ảnh một số loài côn trùng



Bài 65: Tác động của con người đến môi trường rừng (SGK trang 134) :



Nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá



Đốt rừng làm nương rẫy

Nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá



Phá rừng để làm đường

Nguyên nhân dẫn đến rừng bị tàn phá



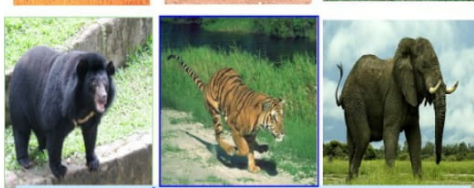
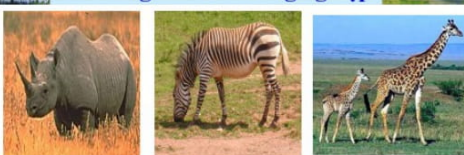
Phá rừng lấy đất làm sân golf



Phá rừng làm khu công nghiệp



Phá rừng làm nhà máy thủy điện



Động vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng



Trồng cây gây rừng..

Trồng cây gây rừng..

Phủ xanh đồi trọc



Trồng rừng ngập mặn.



Trồng rừng cát trắng.



Còn đây là một số hình ảnh tôi lấy từ chính thực tế cuộc sống của các em:
 Bài 1: Sự sinh sản (SGK trang 4):



Bài 68: Một số biện pháp bảo vệ môi trường (SGK trang 140):



Bên cạnh tranh ảnh, tôi còn sưu tầm thêm các đoạn phim tư liệu để đưa vào bài khiến tiết học trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

Sau đây là một số hình ảnh minh họa của một số đoạn phim tư liệu mà tôi đã sưu tầm được:



Phóng sự về bệnh sốt xuất huyết tại bệnh viện Bạch Mai năm 2016 phục vụ bài 13 “ Phòng bệnh sốt xuất huyết” (SGK trang 28)



Phóng sự về tình hình tai nạn giao thông 9 tháng đầu năm 2016 ở Việt nam phục vụ bài 19: Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ (SGK trang 40)

Đó là những hình ảnh trực quan sinh động giúp học sinh hiểu bài hơn. Không những thế, những hình ảnh, lời thuyết minh cho từng bức ảnh, từng đoạn phim đã giúp tôi có thể ghi chép được những tư liệu thật hữu ích để giảng dạy.

Không chỉ dày công sưu tầm tranh ảnh trên mạng và thực tế cuộc sống của các em, để dạy tốt chương **Vật chất và năng lượng**, tôi còn cùng các đồng nghiệp trong khối sưu tầm được rất nhiều vật liệu thường dùng như giấy mây, rổ, rá làm bằng tre, bằng nhựa, dây thép, thìa nhôm, bóng cao su, dây điện,... để đưa

vào bài học. Được tận mắt nhìn, sờ vào vật thật các em sẽ dễ dàng ghi nhớ và nhớ bài lâu hơn.

Kết quả:

Với việc sưu tầm tài liệu, tranh ảnh, các đoạn phim Khoa học, vật liệu thường dùng đã giúp tôi chuẩn bị được kế hoạch dạy học cho từng bài cụ thể sao cho có hiệu quả nhất. Sử dụng, khai thác triệt để kênh hình, kênh chữ trong sách giáo khoa và tự làm đồ dùng dạy học cho mỗi bài phù hợp với quá trình nhận thức của học sinh.

3. Hệ thống và chuẩn đồ dùng dạy học dành riêng cho từng bài học Khoa học trong chương trình:

Nghiên cứu chương trình sách giáo khoa, tham khảo tài liệu, tôi nhận thấy để đạt được mục tiêu của bài học thì việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm là rất cần thiết. Trước tiên, tôi thống kê xem phải sử dụng những đồ dùng thiết bị dạy học nào trong tiết học. Tôi nghiên cứu lại các danh mục về đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường (của tổ, khối đã tích lũy được) để xác định những đồ dùng dạy học cần thiết cho bài học đã có sẵn. Nếu thiếu thì tôi có thể tự làm lấy. Tôi xác định rõ trong số những đồ dùng đó, học sinh, giáo viên phải chuẩn bị gì để liệt kê trong kế hoạch bài học và nhớ chuẩn bị chúng.

Tôi đã lập một sổ đồ dùng dạy học riêng cho bản thân và thống kê lại một cách cụ thể, chi tiết mà vẫn hết sức khoa học. Ví dụ: Khi dạy bài 58: *Sự sinh sản và nuôi con của chim* (SGK trang 118), tôi đã thống kê đồ dùng như sau:

Bài dạy	Giáo viên			Học sinh
	Đồ dùng học tập		Thiết bị dạy học	
	Có sẵn	Tự làm		
Bài 58: Sự sinh sản và nuôi con của chim	Tranh trong sgk,	Phần mềm Powerpoint - Tranh ảnh sưu tầm về các loài chim, tổ chim,... - Bài hát: Con chim vành khuyên, Bài ca về trái đất. - Đoạn phim: tổng kết về sự sinh sản và nuôi con của chim.	- Máy chiếu projector. - Máy tính xách tay - Bảng nhóm	- Chuẩn bị: tranh ảnh về các loài chim, tổ chim, ...

Hay khi dạy bài 65: *Tác động của con người đến môi trường rừng* (SGK trang 134), tôi thống kê đồ dùng như sau:

Bài dạy	Giáo viên			Học sinh
	Đồ dùng học tập		Thiết bị dạy học	
	Có sẵn	Tự làm		
Bài 65: Tác động	Tranh trong sgk,	Phần mềm Powerpoint - Tranh ảnh sưu tầm về việc khai thác gỗ và phá rừng, lũ quét, cháy	- Máy chiếu projector.	- Chuẩn bị: tranh ảnh về tác hại và

của con người đến môi trường rừng		rừng,.... - Bài hát: Một đời người, một rừng cây. - Đoạn phim: Lũ lụt miền Trung, cháy rừng ở Tây Nguyên.	- Máy tính xách tay - Bảng nhóm	hậu quả của việc phá rừng.
-----------------------------------	--	---	------------------------------------	----------------------------

Việc chuẩn bị đồ dùng dạy học đã giúp tôi chủ động trong giảng dạy, sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học đạt hiệu quả.

4. Khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm có ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giờ dạy Khoa học:

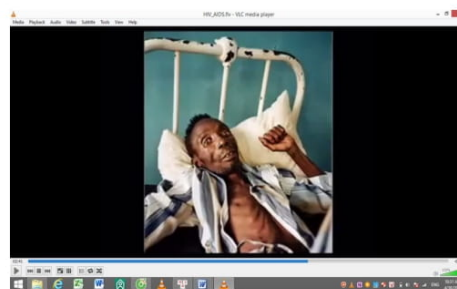
Khoa học là môn học rất quan trọng ở tiểu học nói chung và chương trình lớp 5 nói riêng. Những bài học Khoa học được thiết kế với kênh hình, kênh chữ mang nội dung gắn với các chủ đề như: con người và sức khỏe, vật chất và năng lượng, thực vật và động vật, môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với cuộc sống hàng ngày và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy, nếu chỉ sử dụng đồ dùng dạy học là những tranh ảnh sẵn có trong SGK thì các bài học Khoa học chưa có sức hấp dẫn đối với học sinh. Điều đó sẽ khiến các tiết học Khoa học trở nên đơn điệu, khô khan đối với học sinh bởi bài dạy đó thiếu sự hấp dẫn, thiếu tính thực tiễn.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình giảng dạy môn Khoa học, để tiết học trở nên sinh động, hấp dẫn, thu hút học sinh, và mang lại hiệu quả giáo dục cao, tôi luôn chủ động tìm tòi để đưa phần mềm Powerpoint thiết kế đồ dùng dạy học tranh, tư liệu, trò chơi, các đoạn phim, ... nhằm phục vụ việc giảng dạy của mình.

Tôi nhận thấy, đồ dùng dạy học là một trong những nguồn tư liệu quan trọng để mang lại thành công trong các tiết dạy, giúp học sinh hứng thú học tập, phát triển được khả năng quan sát, trí tưởng tượng, tư duy và ngôn ngữ cho học sinh, hỗ trợ việc hình thành, rèn luyện và khắc sâu các kiến thức khoa học cho học sinh. Vì trong thực tế giảng dạy không phải kênh hình nào trong sách giáo khoa cũng đủ để giúp học sinh nắm bài một cách hiệu quả. Từ thực tế đó, sau khi tìm tòi, khai thác trên mạng Internet những đoạn phim khoa học, thể giới động vật, phim phóng sự,... bằng kỹ thuật cắt ghép phim, tôi đã biên tập lại thành những đoạn phim ngắn từ 1 đến 3 phút mang nội dung phù hợp với từng bài, với nhận thức của học sinh, giúp học sinh dễ nhớ, dễ hiểu. Tôi đã đưa vào giảng dạy và đã thành công, học sinh rất thích thú, tiết học đạt hiệu quả cao. Ví dụ:

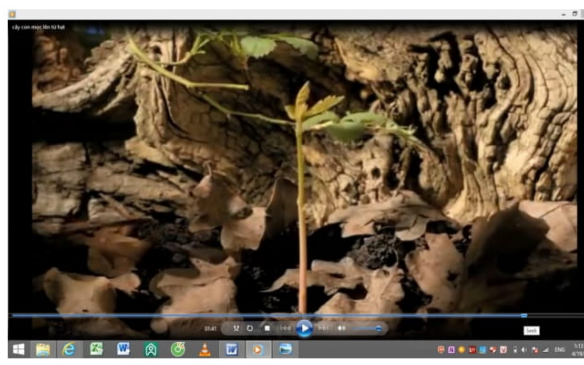
Khi dạy bài 16: *Phòng tránh HIV/AIDS (SGK trang 34)*, từ đoạn phim sưu tầm được trên internet với thời lượng 15 phút, tôi đã nghiên cứu, cắt ghép, biên tập lại thành đoạn phim dài 3 phút mà vẫn nêu rõ được HIV/AIDS là thảm họa của nhân loại, chỉ rõ số người chết và mắc bệnh mỗi năm cũng như nỗi đau mà mỗi nạn nhân và người thân của họ phải chịu đựng để học sinh hình dung rõ hơn về căn bệnh thế kỉ này từ đó ý thức được về tác hại và nắm được cách phòng tránh bệnh. Đây là hình ảnh minh họa được lấy từ phim:



Khi dạy bài 19: *Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ* (SGK trang 40), tôi sưu tầm và biên tập được đoạn phóng sự về tình hình tai nạn giao thông 9 tháng đầu năm 2016. Với thời lượng gần 3 phút, đoạn phóng sự đã thống kê một cách chính xác số liệu các vụ tai nạn giao thông của nước ta trong 9 tháng đầu năm, kết hợp với những hình ảnh các vụ tai nạn giao thông mà phòng cảnh sát thu được đã giúp các em thấy được thực trạng và mức độ nghiêm trọng mà các vụ tai nạn giao thông mang lại. Từ đó, các em có ý thức chấp hành luật an toàn giao thông. Đây là hình ảnh minh họa được lấy từ phim :



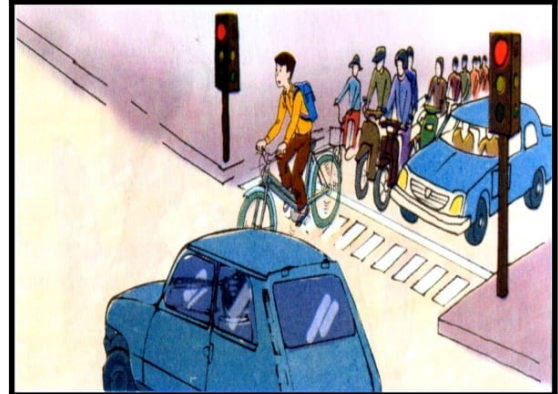
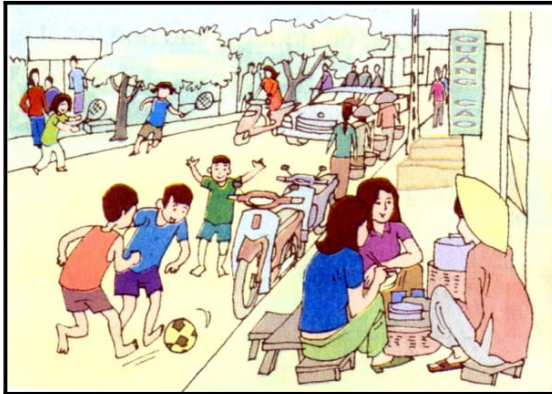
Hay khi dạy bài 53: “ *Cây con mọc lên từ hạt*” (SGK trang 108), từ đoạn phim tài liệu về thế giới thực vật, tôi đã nghiên cứu và cắt được đoạn phim dài hơn một phút về quá trình mọc từ hạt đến khi phát triển thành cây con để học sinh được tận mắt thấy được quá trình phát triển từ hạt thành cây con từ đó nhớ bài lâu hơn. Đây là hình ảnh minh họa được lấy từ phim :



Đối với học sinh lớp 5, do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, khả năng nắm bắt kiến thức qua kênh chữ còn hạn chế, kênh hình còn chiếm ưu thế. Trong thực tế từng bài học, không phải các kênh hình trong sách giáo khoa lúc nào cũng đủ để học sinh nắm bài một cách hiệu quả. Nhất là khi thực hiện các hoạt động của cả lớp cần có tranh ảnh phóng to để học sinh quan sát, nắm bắt và trình bày kiến

thức, mà nếu mỗi giáo viên Scan ảnh ra khổ A0 thì rất tốt kém. Vì vậy tôi đã khắc phục những khó khăn này bằng cách sưu tầm trên mạng Internet, Scan tranh trong sách giáo khoa rồi đưa lên máy tính, sử dụng các chương trình đồ họa như Powerpoint, Adobe photoshop để chỉnh sửa, sử dụng các thanh công cụ trên thanh Menu Drawing, Picture để tô vẽ màu sắc theo nội dung của bài dạy sau đó dùng phần mềm Powerpoint đưa vào máy chiếu. Làm như vậy vừa dễ sử dụng, dễ bảo quản và hiệu quả sử dụng cao.

Ví dụ: Tranh trong bài 19: *Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ (SGK trang 40)* sau khi đã chỉnh sửa:



Ví dụ: Tranh trong bài 26: *Đá vôi (SGK trang 54)*



Ngoài ra tôi còn chụp và scan thêm một số ảnh vật thật hay tranh sưu tầm để phục vụ thêm cho bài dạy.

Ví dụ: Bài 27: *Gốm xây dựng, gạch, ngói (SGK trang 56)*:



Bài 66: Tác động của con người đến môi trường đất (SGK trang 136):



Để củng cố một số mạch kiến thức trong bài, tôi luôn cố gắng tổng kết cho các em bằng sơ đồ tư duy để các em dễ hiểu, dễ nhớ. Ví dụ :

Khi dạy bài 19: Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ (SGK trang 40), tôi dùng sơ đồ tư duy để chốt kiến thức về nguyên nhân và cách phòng tránh tai nạn giao thông như sau:



Hay như bài 58: Sự sinh sản và nuôi con của chim (SGK trang 118), ở hoạt động 2: Sự sinh sản của chim, tôi cũng đưa ra cho các em sơ đồ tư duy như sau:

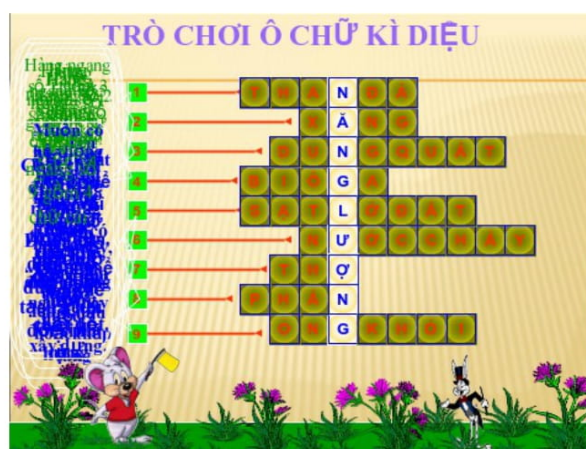


Để tạo thêm hứng thú cũng như củng cố khắc sâu kiến thức bài học, tôi nhận thấy việc sử dụng trò chơi học tập rất có hiệu quả. Đúng như AM- Go- rơ - ki đã nhận xét "Trò chơi là con đường để trẻ em nhận thức thế giới, là nơi chúng đang sống và là cái chúng nhận thấy cần phải thay đổi. Thông qua các trò chơi, các em không những được phát triển về mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn

được hình thành tình yêu khoa học, yêu thiên nhiên, đất nước,... Chính vì vậy tổ chức trò chơi được sử dụng như là một phương pháp quan trọng để giáo dục thái độ và hành vi, lòng ham hiểu biết và sự say mê khoa học cho học sinh. Bên cạnh những trò chơi truyền thống như: “ *Hái hoa dân chủ*”, “ *Phóng viên nhỏ*”...tôi còn dùng phần mềm Powerpoint để tự thiết kế các trò chơi để thu hút khả năng tập trung của học sinh giúp các em nắm bắt nội dung bài học một cách nhẹ nhàng, tự nhiên như trò chơi “*Ô chữ kì diệu*” trong bài 42 - 43: “ *Sử dụng năng lượng chất đốt*”, bài “*phòng tránh HIV-AIDS*”, hay trò “*Ai nhanh ai đúng*” trong bài 11: “*Dùng thuốc an toàn*”...

Dưới đây là một số trò chơi mà tôi đã thiết kế và đưa vào phần mềm Powerpoint trong quá trình thiết kế giáo án điện tử:

Trò chơi “*Ô chữ kì diệu*” trong bài 42-43: “*Sử dụng năng lượng chất đốt*”:



Trò chơi “*Ai nhanh ai đúng*” trong bài 11: “*Dùng thuốc an toàn*”:



Kết quả: Bằng việc tìm tòi, nghiên cứu tự làm đồ dùng dạy học, tôi đã cùng các đồng chí giáo viên trong khối tự làm bộ đồ dùng dạy học: “ *Dùng phần mềm Powerpoint thiết kế đồ dùng dạy học để giảng dạy môn khoa học lớp 5*”. Bộ đồ dùng này được sắp xếp theo từng tập tương ứng với từng bài. Mỗi bài đều có hướng dẫn sử dụng, giúp giáo viên chỉ cần nhìn vào bảng hướng dẫn

sử dụng có thể lựa chọn tài liệu phù hợp với bài dạy. Bộ đồ dùng dạy học này rất dễ dàng bảo quản, thuận tiện khi sử dụng và sử dụng được nhiều năm. Trải qua gần một năm, bộ đồ dùng này đã được đưa vào sử dụng và giảng dạy thành công ở khối 5 trong các tiết hội giảng, chuyên đề (Ví dụ: tiết chuyên đề Khoa học: Bài 58: ***“Sự sinh sản và nuôi con của chim”*** được trình bày cụ thể ở phần phụ lục), ... Học sinh của tôi giờ đây đều rất thích thú với môn học này và nắm chắc các kiến thức, hiệu quả giờ dạy Khoa học được nâng cao rõ rệt.

CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ

Trên đây là một số biện pháp khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm để nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học cho học sinh lớp 5 mà tôi đã thực hiện. Việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm giúp giáo viên giảng dạy chất lượng, hiệu quả hơn. Qua việc áp dụng đề tài trong giảng dạy tôi đạt được kết quả như sau:

1. Về phía giáo viên:

- Đề tài giúp tôi giảng dạy tốt hơn, chất lượng, hiệu quả hơn.
- Nâng cao được năng lực chuyên môn.
- Năm học 2016 – 2017, bài dạy: “Sự sinh sản và nuôi con của chim” của tôi được Ban giám hiệu đánh giá cao và phổ biến trong khối.

2. Về phía học sinh:

Sau đây là kết quả điều tra đánh giá môn Khoa học của học sinh lớp tôi cuối học kì I năm học 2016-2017:

Năm học	Số HS	Số HS đạt điểm 9,10	Tỉ lệ	Số HS đạt điểm 8	Tỉ lệ
2016-2017	48	46	95,8 %	2 HS	4.2%

Qua bảng thống kê, kết hợp với việc trực tiếp giảng dạy, tôi thấy các em rất hào hứng, sôi nổi trong các giờ Khoa học. Các giờ dạy có ứng dụng CNTT khiến các em rất thích thú, nắm chắc các kiến thức và thực hành tốt.

Trong các tiết học Khoa học, học sinh hứng thú học tập và chủ động vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. Giờ học không còn là bài lý thuyết giáo điều mà trở nên sống động, hấp dẫn. Đây mới là đích đến cuối cùng của mục tiêu dạy học.

Như vậy, việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm sẽ giúp giáo viên truyền thụ kiến thức tới học sinh dễ dàng, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Người giáo viên khi dạy học có ý thức khai thác và sử dụng đồ dùng đồ dùng dạy học tự làm là thể hiện cái tâm của người thầy, thể hiện vai trò trách nhiệm của người thầy với học sinh, với lớp, với trường, với sự nghiệp giáo dục.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đồ dùng dạy học là phương tiện, công cụ lao động sư phạm của giáo viên, học sinh. Hoạt động của học sinh kết hợp tư duy, công cụ chân tay, giác quan là yếu tố quan trọng của tự đào tạo, theo nguyên lý: học bằng hành, tôi làm tôi hiểu, tập phát minh. Đó là xu thế dạy học phát triển đang được xã hội quan tâm. Đặc biệt là trang thiết bị dạy học cần phù hợp với chương trình đổi mới SGK cấp Tiểu học.

Đồ dùng dạy học là yếu tố quan trọng trong việc tổ chức quá trình dạy học. Việc dạy học chỉ thành công khi giáo viên biết tổ chức quá trình đó một cách hợp lý. Đây là nguồn thông tin quan trọng, khi mang thông tin giáo khoa, nó là đối tượng của nhận thức. Như vậy, đồ dùng dạy học trợ giúp đắc lực cho việc học tập các phương pháp tự làm việc, học tập và nghiên cứu khoa học; giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, thói quen, thái độ, là cơ sở hình thành nhân cách học sinh.

Có thể nói đồ dùng dạy học là tiền đề để đổi mới phương pháp dạy học, tích cực hoá quá trình học tập của học sinh, dạy học phát triển tư duy, sáng tạo đòi hỏi đa dạng hoá, cá thể hóa việc học tập của học sinh để học sinh được chủ động hoạt động.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với giáo viên:

Để thực hiện đề tài trên thành công, tôi thấy người giáo viên phải nắm chắc mục đích, yêu cầu của bộ môn, phải hiểu tâm sinh lý học sinh lớp 5. Phải có sự chuẩn bị chu đáo cho bài dạy của mình. Khi thực hiện, giáo viên phải vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, các hình thức dạy học.

Người giáo viên phải có lòng yêu nghề, yêu trẻ, tận tâm với nghề nghiệp. Nếu giáo viên ngại khó, ngại khổ, thiếu trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp tất yếu sẽ dẫn đến những giờ học tẻ nhạt, làm giảm đi hứng thú học tập của học sinh. Giáo viên phải vượt lên trên những khó khăn của bản thân, phải tìm tòi, sáng tạo, luôn đổi mới phương pháp và hình thức dạy học để bồi dưỡng cho trẻ hứng thú, yêu thích môn học. Từ đó, các em có sự say mê trong việc học tập, hứng thú tìm hiểu cái mới.

2.2. Đối với trường tiểu học

- Cần có nhiều tài liệu, SGK tin học ở tiểu học.
- Tuyển chọn và giới thiệu nhiều phần mềm về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học.
- Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên để làm đồ dùng giảng dạy môn Khoa học để nâng cao chất lượng của từng bài học.
- Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí cho giáo viên tham gia các chuyên đề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. Đối với Phòng Giáo dục:

Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về việc khai thác và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm trong giảng dạy Khoa học nói riêng và giảng dạy các môn ở Tiểu học nói chung.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của bản thân tôi đã áp dụng để dạy tốt môn Khoa học ở lớp 5. Mặc dù đã có nhiều cố gắng song không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế kính mong các cấp chỉ đạo, các bạn đồng nghiệp xem xét góp ý cho tôi để bài viết được hoàn thiện hơn, có tác dụng hơn trong việc giảng dạy cho học sinh.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học ở lớp 5 của Bộ giáo dục và đào tạo

2. Phương pháp dạy học Khoa học - Giáo trình đào tạo giáo viên Tiểu học hệ CĐSP. NXB Giáo dục, 2010.
3. Sách Giáo khoa môn Khoa học lớp 5. NXB GD, năm 2011.
4. Sách Giáo viên môn Khoa học lớp 5. NXB GD, năm 2011.
5. Sách Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở Tiểu học (Tài liệu dùng cho giáo viên lớp 3). NXB GD Việt Nam, năm 2010.
6. Tài liệu hướng dẫn sử dụng các phần mềm tin học.
7. Tài liệu về chương trình, phương pháp giảng dạy, văn bản chỉ đạo dạy học môn Khoa học của Sở GD&ĐT Hà Nội.
8. Văn bản điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ giáo dục và đào tạo.

PHỤ LỤC: GIÁO ÁN MINH HOẠ
Bài 58: Sự sinh sản và nuôi con của chim

I. Mục tiêu:

Sau bài học, HS có khả năng:

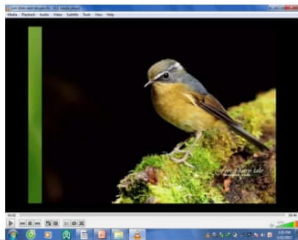
- Hình thành biểu tượng về sự phát triển phôi thai của chim trong quả trứng.
- Nói về sự nuôi con của chim.

II. Đồ dùng dạy học:

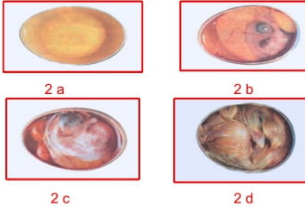
1. Giáo viên: Giáo án điện tử, máy tính xách tay, máy chiếu, prorecter.
2. Học sinh : Tranh ảnh sưu tầm.

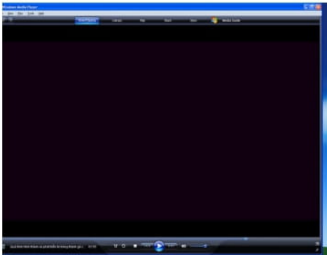
III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	MINH HOẠ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC		
				ĐỒ DÙNG CÁC SLIDE TRONG BÀI	NGUỒN TÀI LIỆU	LỢI ÍCH CỦA VIỆC ỨNG DỤNG CNTT
1'	I. Ôn định tổ chức:	- Cho cả lớp hát một bài:	- Hát bài: “Bài ca về trái đất”		Dùng phần mềm windows Movie Maker ghép nhạc và ảnh để làm bài hát: “ Bài ca về trái đất ”	Khởi động và gây hứng thú học tập cho HS.
3'	II. Kiểm tra bài	- Tiết trước các em học bài gì?	- HSTL			

32'	cũ: III. Giảng bài mới 1. Giới thiệu bài:	- GV cho HS chơi trò chơi: Ô của bí mật; lần lượt mở 3 ô của tương ứng với 3 câu hỏi: 1. Ếch thường đẻ trứng vào mùa nào? A) Mùa xuân B) Mùa hạ C) Mùa xuân và mùa hạ 2. Ếch đẻ trứng ở đâu? A) Trên cạn B) Dưới nước C) Trên cạn lẫn dưới nước 3. Trứng ếch nở ra con gì? A) Ếch con B) Nòng nọc - Trước khi vào phần bài mới, chúng mình hãy cùng đắm mình vào giai điệu của bài hát “Con chim vành khuyên” để phát hiện xem bài hát nhắc đến những loại chim nào nhé. - Bài hát nói lên điều gì? - GV giới thiệu bài+ghi bảng	- 3HSTL -> Nhận xét - 2 HSTL->NX - HS hát - HS trả lời - HS ghi vở - HS báo cáo	Kiểm tra bài cũ: Ếch thường đẻ trứng vào mùa nào ☐ A) Mùa xuân ☒ B) Mùa hạ ☐ C) Mùa xuân và mùa hạ  Kiểm tra bài cũ: Ếch đẻ trứng ở đâu? ☐ A) Trên cạn. ☒ B) Dưới nước. ☐ C) Trên cạn lẫn dưới nước.  Kiểm tra bài cũ: Trứng ếch nở ra con gì? ☐ A) Ếch con. ☒ B) Nòng nọc  	- HS nắm được yêu cầu của giáo viên - Dùng phần mềm windows Movie Maker để cắt, ghép phim	- HS nắm được yêu cầu của giáo viên - Gây được hứng thú học tập cho các em ngay từ đầu tiết học. Các em càng thêm yêu quý các loài chim. - Bài học thêm hấp
2	Các	- GV kiểm tra phần sưu tầm	- HS báo cáo	Tranh ảnh		- Bài học thêm hấp

	hoạt động HĐ 1: Tập quán sinh sống và cách làm tổ của chim	tranh ảnh về các loài chim của HS. - Gv nhận xét phần chuẩn bị của HS. - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về các loài chim. - Quan sát các bức tranh, em thấy trong tự nhiên, chim có sống riêng lẻ không ? chúng sống như thế nào ? - Chim thường làm tổ ở đâu và bằng nguyên liệu gì ? - GV chốt + chỉ tranh: Trong tự nhiên, chim thường sống theo đàn, theo cặp. Chúng thường làm tổ trên ngọn cây, trong bụi rậm, vách núi,.... Nguyên liệu làm tổ của chúng cũng rất phong phú, tùy thuộc vào từng loài. Ví dụ : chim yến làm tổ bằng rãi của mình, chim sâu làm tổ bằng lá và cỏ khô....	phần sưu tầm của nhóm mình. - HS lắng nghe. - HS trả lời - HS trả lời - HS báo cáo cá nhân.	  Tổ chim Ròng rọc Tổ chim Sẻ Tổ chim Thợ lò Tổ chim vẹt đuôi dài	trên internet Tranh ảnh trên internet Tranh ảnh	dẫn, hiệu quả. HS chăm chú theo dõi giúp HS hứng thú học tập, tập trung vào bài học hơn. - Bài học thêm hấp dẫn, hiệu quả. HS chăm chú theo dõi giúp HS hứng thú học tập, tập trung vào bài học hơn.
--	---	--	---	---	--	--

	- GV giới thiệu : Cứ đến mùa sinh sản, chim mái lại đẻ trứng. Tùy theo từng loài mà số lượng trứng có thể từ 1,2,3 đến hàng chục quả. - Theo các con, ai sẽ là người ấp trứng ? - GV chốt và giới thiệu thêm về trường hợp chim cánh cụt trống ấp trứng. - Cho HS quan sát H2 trong sách giáo khoa + giới thiệu : Gà là một loại thuộc họ nhà chim, tìm hiểu sự phát triển phôi thai của gà trong quả trứng sẽ giúp chúng ta hiểu được sự phát triển phôi thai của loài chim nói chung. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau : + So sánh, tìm ra sự khác nhau giữa các trứng ở hình 2. + Bạn nhìn thấy bộ phận nào của con gà trong các hình 2b, 2 c, 2 d ? - Yêu cầu các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét. - GV nx, chốt : Có sự khác nhau ở 4 hình là do thời gian	- HS trả lời - HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi - HS trình bày	 Thông thường, chim mái ấp trứng nhưng cũng có những trường hợp chim mái phải ra ngoài để chim trống ấp thay như loài chim cánh cụt. trên internet So sánh, tìm ra sự khác nhau giữa các trứng ở hình 2. Bạn nhìn thấy bộ phận nào của con gà trong các hình 2b, 2 c, 2 d  2 a 2 b 2 c 2 d	- Bài học thêm hấp dẫn, hiệu quả. HS chăm chú theo dõi giúp HS hứng thú học tập, tập trung vào bài học hơn. - HS nắm được yêu cầu của GV.
--	---	---	--	--

	áp khác nhau. - Yêu cầu HS dự đoán quả trứng ở H2,3,4 được ấp trong bao nhiêu ngày ? ⇒ Giáo viên chốt trên sơ đồ	- HS dự đoán - HS lắng nghe.	 Sự phát triển phôi thai của chim trong quả trứng <pre> Trứng chim --Thụ tinh--> Thành hợp tử --Ấp--> Phôi --Lòng đỏ cấp dinh dưỡng--> Chim non </pre>  	Phim được lấy trên internet Phim được lấy trên internet, được cắt ghép và biên tập lại	- HS nắm được bài rõ hơn nhờ sơ đồ và các đoạn phim.
HĐ 2: Sự	- Cho HS xem phim về sự phát triển phôi thai của trứng gà. - GV giới thiệu thêm cho HS về lòng ấp và cho HS xem đoạn phim về lòng ấp. - Vậy quá quá trình tìm hiểu bài, con biết gì về sự sinh sản của chim ? - GV nx, chốt đáp án + ghi bảng.	- HS lắng nghe và xem phim. - HS trả lời - HS ghi vở - HS quan sát			- HS nắm được

nuôi con của chim	- Cho HS quan sát hình 3,4 trang 119, thảo luận nhóm đôi thực hiện theo yêu cầu sau : + Mô tả nội dung H 3,4 + Em có nhận xét gì về những con chim non, gà con mới nở ? Chúng đã tự đi kiếm mồi được chưa ? Tại sao ? - GV nhận xét, chốt đáp án. -Yêu cầu HS mô tả lại cách chăm sóc con của gà mẹ. - Cho HS quan sát 1 số hình ảnh gà mẹ chăm sóc và bảo vệ con. - Yêu cầu HS quan sát H5. Hỏi : + Tranh vẽ gì ? + Con biết gì về sự nuôi con của chim ? - Cho HS xem đoạn phim chim mẹ mớm mồi cho chim con và dạy con tập bay. - Những con chim non có thể	và thảo luận - Các nhóm trình bày - HS mô tả - HS nghe và quan sát - HS quan sát và trả lời - HS xem phim - HS trả lời	Em có nhận xét gì về chú gà non mới nở? Chúng đã tự kiếm mồi được chưa? Tại sao?  18  Gà mẹ dắt con đi kiếm ăn  Gà mẹ bảo vệ gà con khi gặp nguy hiểm.  	yêu cầu của GV. Tranh ảnh trên internet Tranh ảnh trên internet	- Đoạn phim giúp học sinh thích thú và gây được hứng thú học tập cho các em - HS tiện quan sát
--------------------------	--	---	---	--	--

	gặp nguy hiểm gì ? Cần làm gì để bảo vệ chúng ? - Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài chim. - Vậy loài chim nói chung chăm sóc con như thế nào? - GV chốt+ ghi bảng - Yêu cầu HS kể cho nhau nghe về sự sinh sản và nuôi con của loài chim mình sưu tầm được. - GV giới thiệu cho HS xem thêm về các loài chim mà mình sưu tầm được. - Theo em loài chim thường sống trong môi trường như thế nào? - Các em có biết ở nước ta có những nơi nào mà loài chim thường đến cư ngụ không? - GV: Giới thiệu bức tranh cuối cùng: Đây chính là một góc của sân chim ở Đồng Tháp Mười. Trong đó có rất nhiều loài chim đã được đưa vào danh sách để bảo tồn, ví	- HS lắng nghe - HS trả lời - HS nghe, ghi vở. - HS kể cho nhau nghe và kể trước lớp - HS trả lời - HS trả lời - HS quan sát	Chim bồ câu  • Chim bồ câu sống ở nơi có khí hậu ẩm ướt, chúng có khoảng 200 loài. • Chim mái đẻ mỗi lứa từ 1 đến 2 quả trứng. • Chúng nuôi con bằng cách lấy sữa nằm ra từ lỗ ở cổ của cái đầu nơi chứa thức ăn. • Chúng có giá trị về kinh tế chúng còn được huấn luyện để đưa thư. Chúng còn được chọn là biểu tượng của hoà bình. 	internet	- Mở rộng kiến thức, giúp HS hiểu rõ về sự sinh sản và nuôi con của một số loài chim. - Gây hứng thú học tập
--	--	--	--	----------	---

3'	4. Cùng cố – Dẫn dò.	dụ: Sếu đầu đỏ. - Em có biết chim mang lại lợi ích gì cho chúng ta? - Để bảo vệ những lợi ích đó ta phải làm gì? - GV nhắc nhở HS ý thức bảo vệ các loài chim và môi trường thiên nhiên. - Qua bài ngày hôm nay, chúng ta đã biết được những gì về loài chim? - Chim sinh sản như thế nào? - Chim nuôi con như thế nào? - GV tổng kết và cho HS xem đoạn phim tổng hợp về sự sinh sản và nuôi con của chim	- HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời - HS trả lời		- Dùng phần mềm windows Movie Maker ghép nhạc và hình ảnh để làm thành đoạn phim về sự sinh sản và nuôi con của chim.	- Gây hứng thú học tập và củng cố khắc sâu bài học cho HS.
----	----------------------	---	--	---	---	--

